

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Hồng S, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Quang Tr, xã Đông X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn An B, xã Đông Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Vũ Thị Nguyệt H, sinh ngày 27/7/2001 và Vũ Thị H, sinh ngày 31/8/2007. Con Vũ Thị Nguyệt H đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, nên anh S và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con H. Ly hôn, chị Phạm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị H; anh Vũ Hồng S có nghĩa vụ cấp

dưỡng cho con Vũ Thị H mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 cho đến khi con Vũ Thị H đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Hồng S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

2.2. Về tài sản:

Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Anh Vũ Hồng S tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008388 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:  
UBND xã Đông X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Kiên Trung**

*Đông Hưng, ngày 05 tháng 8 năm 2020.*

**BIÊN BẢN**  
**GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN**  
**VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2020.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Vũ Thị Nguyệt Hà, sinh ngày 27/7/2001 và Vũ Thị Hương, sinh ngày 31/8/2007. Do con Hà đã trên 18 tuổi và tự lập về kinh tế không đặt ra giải quyết. Ly hôn, chị Huân là người trực tiếp nuôi con Hương, anh Sơn có trách nhiệm cấp dưỡng cho con Hương mỗi tháng 1.500.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 đến khi con Hương đủ 18 tuổi.

**3. Về tài sản:** Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận phân chia tài sản. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**4. Về án phí:** Anh Vũ Hồng S nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN**  
**GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN**  
**CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Lê Kiên Trung**

**Lê Tiến Thành**



**BIÊN BẢN**  
**VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,  
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Bắt đầu tiến hành phiên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020.

**I.** Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp: Ông Lê Kiên Trung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Lê Tiến Thành.

**II.** Những người tham gia phiên họp:

1. Anh **Vũ Hồng S**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Quang Tr, xã Đông X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Là Nguyên đơn.

2. Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn An B, xã Đông Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Là Bị đơn.

(Các đương sự đều có mặt)

**PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP**

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

- Phần thủ tục không có đương sự nào có ý kiến gì thêm.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,  
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố danh sách các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- 01 giấy chứng nhận kết hôn của anh Sơn và chị Huân (bản sao);

- 01 Sổ hộ khẩu của anh Sơn và chị Huân (bản sao);

- 01 chứng minh nhân dân của anh Sơn (bản sao);

- 01 đơn của anh Sơn xin xác nhận nơi cư trú của chị Huân.

- 01 giấy khai sinh của con Vũ Thị Nguyệt Hà (bản sao);

- 01 Trích lục khai sinh của con Vũ Thị Hường (bản sao);

- 01 Bản trình bày ý kiến của chị Huân;

- 01 Bản tự khai của anh Sơn;

- 01 Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất, đề ngày 05/5/2006 (bản sao);

- 01 Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất, đề ngày 05/5/2006 và hồ sơ kỹ thuật thửa đất (phô tô);

- 2. Ý kiến của các đương sự:

Thẩm phán hỏi các đương sự: Đã gửi cho nhau các chứng cứ mà Tòa án vừa công bố chưa? Có ý kiến gì không?

Các đương sự đều thống nhất việc đã nhận và tiếp cận được các chứng cứ của nhau và không có yêu cầu kiểm tra lại và sao chụp các chứng cứ vừa công bố.

Thẩm phán hỏi các đương sự có cung cấp, bổ sung tài liệu, chứng cứ thêm hay yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ hoặc triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên họp không?

Các đương sự không cung cấp hay bổ sung tài liệu chứng cứ và không có yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ hoặc triệu tập bất cứ ai.

Thẩm phán hỏi nguyên đơn: Tại phiên họp ngày hôm nay, nguyên đơn có sửa đổi, bổ sung, thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện của mình không?

Nguyên đơn: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết.

Hỏi bị đơn: Chị có thay đổi nội dung mà mình đã khai hay bổ sung thêm yêu cầu gì khác không?

Bị đơn: Tôi giữ nguyên quan điểm của mình như trong bản trình bày ý kiến tôi đã nộp cho Tòa án.

Thẩm phán hỏi các đương sự còn có ý kiến hay yêu cầu đề nghị nào khác tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hôm nay không?

Các đương sự đều không có ý kiến và đề nghị nào khác.

Chủ tọa: Sau khi nghe những ý kiến của các đương sự Tòa án quyết định chấp nhận các yêu cầu giải quyết của các đương sự theo như đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

**Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu người tham gia phiên họp:** Không

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2020.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN  
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Lê Tiến Thành**

**Lê Kiên Trung**

**BIÊN BẢN HÒA GIẢI**

Hồi 14 giờ 45 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2020.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020.

**I/ Những người tiến hành tổ tụng:**

Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải: Ông Lê Kiên Trung

Thư ký Toà án ghi biên bản hoà giải: Ông Lê Tiến Thành.

**II/ Những người tham gia phiên họp:**

1. Anh **Vũ Hồng S**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Quang Tr, xã Đông X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Là Nguyên đơn.

2. Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn An B, xã Đông Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Là Bị đơn.

(Các đương sự đều có mặt)

**PHẦN THỬ TỰC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI**

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ**

**Về quan hệ hôn nhân:**

*Anh Vũ Hồng S trình bày:* Tôi (Sơn) và chị Phạm Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 01/11/2000. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2007 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xô xát đánh cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống và không thống nhất trong việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng đầu năm 2012 chị Huân đã đưa con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ chị Huân tại thôn An B, xã Đông Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị Huân.

- *Chị Phạm Thị H trình bày:* Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng mâu thuẫn như anh Sơn trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn một phần do tính cách vợ chồng không hợp nên hay xảy ra cãi vã không thống nhất trong việc làm ăn kinh tế. Anh Sơn không quan tâm tới vợ con hay ghen tuông vô cớ nghi ngờ tôi không chung thủy và nhiều lần đánh đập tôi, bản thân anh Sơn có người phụ nữ khác trong thời kỳ hôn nhân. Mặc dù đã được Hội phụ nữ thôn, Công an xã và chính quyền địa phương hòa giải và bản thân tôi đã cho anh Sơn nhiều cơ hội để cứu vãn hạnh phúc gia đình nhưng anh Sơn vẫn không thay đổi. Ngoài ra do mâu thuẫn giữa tôi và gia đình nhà anh Sơn không được hòa thuận và do anh Sơn đuổi tôi nên khoảng năm 2012 đến năm 2014 tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn An B, xã Đông Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sống ly thân với anh Sơn từ đó cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên tôi đồng ý thuận tình ly hôn với anh Sơn.

*Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải đã phân tích, giải thích hậu quả pháp lý của việc ly hôn cho anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H, tuy nhiên anh Sơn vẫn kiên quyết xin ly hôn chị Huân; chị Huân cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Vì vậy Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành.*

### **Về con chung:**

*Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H trình bày:* Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Nguyệt Hà, sinh ngày 27/7/2001 và Vũ Thị Hường, sinh ngày 31/8/2007, con Hà hiện đang học đại học và đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Con Hường hiện đang ở cùng với chị Huân. Ly hôn, chị Huân là người trực tiếp nuôi dưỡng con Hường, anh Sơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Hường cùng chị Huân mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2020 đến khi con Hường đủ 18 tuổi.

### **Về tài sản:**

Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H thống nhất trình bày: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**Về án phí:** Anh Vũ Hồng S nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự đã thỏa thuận được về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, cụ thể như sau:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Hồng S và Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Vũ Thị Nguyệt Hà, sinh ngày 27/7/2001 và Vũ Thị Hường, sinh ngày 31/8/2007, con Hà hiện đang học đại học và đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Con Hường hiện đang ở cùng với chị Huân. Ly hôn, chị Huân là người trực tiếp nuôi dưỡng con Hường, anh Sơn có



trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Hương cùng chị Huân mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2020 đến khi con Hương đủ 18 tuổi.

**3. Về tài sản:** Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận phân chia tài sản. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**4. Về án phí:** Anh Vũ Hồng S nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU  
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI**

Không

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2020.

<b>CÁC ĐƯƠNG SỰ</b>	<b>THƯ KÝ TÒA ÁN</b>	<b>THẨM PHÁN</b>
<b>THAM GIA PHIÊN HỌP</b>	<b>GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP</b>	<b>CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP</b>

**Lê Tiến Thành**

**Lê Kiên Trung**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Hưng, ngày 28 tháng 7 năm 2020.*

**BIÊN BẢN**  
**GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN**  
**VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Vũ Thị Nguyệt Hà, sinh ngày 27/7/2001 và Vũ Thị Hương, sinh ngày 31/8/2007. Do con Hà đã trên 18 tuổi và tự lập về kinh tế không đặt ra giải quyết. Ly hôn, chị Huân là người trực tiếp nuôi con Hương, anh Sơn có trách nhiệm cấp dưỡng cho con Hương mỗi tháng 1.500.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 đến khi con Hương đủ 18 tuổi.

**3. Về tài sản:** Anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận phân chia tài sản. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**4. Về án phí:** Anh Vũ Hồng S nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN**  
**GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN**  
**CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Lê Kiên Trung**

**Lê Tiến Thành**



